TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ch, sinh năm 1994;

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn D, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Anh Th; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quan Sơn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Ch và anh Hà Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ch và anh Hà Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị Ch và anh Hà Văn D tự nguyện thỏa thuận, anh D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hà Anh Nh, sinh ngày 10/7/2014 và Hà Anh S, sinh ngày 07/4/2018. Chị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2021 (Dương lịch) cho đến khi cháu Nh, cháu S đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Chị Hà Thị Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Hà Thị Ch và anh Hà Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Hà Thị Ch, anh Hà Văn D và Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quan Sơn cùng thống nhất:

* Chị Hà Thị Ch có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh hàng tháng trên số tiền gốc chị Ch phải trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ký theo sổ vay vốn mã khách hàng 7090340388 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc. Thời hạn và số tiền gốc trả từng đợt cụ thể như sau:

+ Ngày 22/8/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/9/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/10/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/11/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/12/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/01/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
+ Ngày 22/02/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

* Anh Hà Văn D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh hàng tháng trên số tiền gốc anh D phải trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ký theo sổ vay vốn mã khách hàng 7090340388 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc. Thời hạn và số tiền gốc trả từng đợt cụ thể như sau:

+ Ngày 22/8/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/9/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/10/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/11/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/12/2021 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/01/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/02/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/3/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/4/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/5/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/6/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
+ Ngày 22/7/2022 (Dương lịch) trả số tiền gốc 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Về án phí: Chị Hà Thị Ch và anh Hà Văn D thỏa thuận, chị Ch chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; Chị Ch phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ và 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch; tổng cộng là 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ch đã nộp là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2019/0002887 ngày 10/6/2021; chị Ch đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại chị Ch 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Anh Hà Văn D phải chịu 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân